

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/DS - ST
Ngày 23/9/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Tên bằng tiếng nước ngoài:

Tên viết tắt:

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Trần Quốc T - Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 03, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo giấy ủy quyền số: 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Vân Thao - Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số 03, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo giấy ủy quyền số: 570/NHNo.TH ngày 17/5/2021. “Có mặt”

2. Bị đơn: Ông Hoàng Quốc V - Địa chỉ: Số 255, phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T - Địa chỉ: Số 255, phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/4/2019, Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai và ông Hoàng Quốc V đại diện hộ vay vốn theo giấy ủy quyền ngày 16/4/2019 có ký Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459 với các nội dung thỏa thuận cơ bản sau: Phương thức cho vay: Từng lần; Số tiền cho vay tối đa: 3.600.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua đất ở, nhà ở phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất hai bên thỏa thuận là 10,5%/năm, phương thức áp dụng theo lãi suất điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 19/4/2019; Trả nợ gốc: 6 tháng/kỳ, mỗi kỳ trả 360.000.000 đồng; Trả lãi: Hàng tháng.

Số tiền vay được ông V nhận làm 2 lần, lần 1 khế ước nhận nợ 8800LDS201900749 ngày 19/4/2019, số tiền 2.600.000.000 đồng; lần 2 khế ước nhận nợ 8800LDS201901458 ngày 8/7/2019, số tiền 1.000.000.000 đồng. Số tiền gốc đã trả nợ từ khi vay: 722.700.000 đồng; số tiền lãi đã trả 395.793.548 đồng. Dư nợ đến ngày 23/9/2021: tiền gốc 2.877.300.000 đồng, tiền lãi còn nợ 401.954.714 đồng (trong đó lãi trong hạn: 376.951.179 đồng; lãi phạt quá hạn: 25.003.535 đồng)

Đối với hợp đồng này quá hạn trả lãi từ ngày 26/7/2020, quá hạn trả gốc theo phân kỳ (thứ 3) ngày 26/10/2020.

Cụ thể theo bảng kê tính lãi sau:

T	SỐ GIẢI NGÂN	GÀY VAY	AN TRẢ GỐC	DƯ NỢ TÍNH LÃI	LÃI SUẤT		Ừ NGÀY	ÉN NGÀY	SỐ NGÀY TRẢ LÃI		SỐ LÃI CÒN PHẢI THU		
					rong hạn	hạt quá hạn			rong hạn	uá hạn	Tổ ng	Lãi trong hạn	ãi phạt quá hạn
	8800LDS201900749	9/4/19	9/4/24	2.080.000.000	0.50%		5/6/20	3/9/21	455		0.295.125 ²⁹	262.080.000	18.056.275
				2.077.300.000	0.50%		/9/21	3/9/21	17			10.158.850	
	trả gốc		6/10/20	260.000.000		.25%	6/10/20	3/9/21		332			12.415.890
				260.000.000		.25%	5/4/21	/9/21		134			5.011.233
				257.300.000		.25%	/9/21	3/9/21		17			629.151
	8800LDS201901458	7/7/19	9/4/24	800.000.000	0.50%		5/6/20	/9/21	455		111.659.589	104.712.329	6.947.260
	trả gốc		6/10/20	100.000.000		.25%	6/10/20	/9/21		332			4.775.342
			5/4/21	100.000.000		.25%	5/4/21	/9/21		151			2.171.918

	ông T			2.877.300.000						401,954,714	376,951,179	25,003,535
--	-------	--	--	---------------	--	--	--	--	--	-------------	-------------	------------

Ngày 20/04/2020, Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lào Cai và ông Hoàng Quốc V đại diện hộ vay vốn theo giấy ủy quyền ngày 16/4/2019 ký Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 với các nội dung thỏa thuận cơ bản sau: Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức; Số tiền cho vay tối đa: 2.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay vốn lưu động kinh doanh đá quý, đá phong thủy, mặt nhẫn đá quý, bạc các loại; Lãi suất hai bên thỏa thuận theo từng giấy nhận nợ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn; Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày 20/4/2020; Trả nợ gốc, lãi: Theo từng giấy nhận nợ

Số tiền nhận nợ theo hợp đồng này được tính theo dư nợ của Hợp đồng 8800-LAV-201900460 được tiếp tục chuyển sang theo dõi tại Hợp đồng hạn mức này là: 1.350.000.000 đồng và khế ước nhận nợ 8800LDS202000863 ngày 8/5/2020, nhận nợ số tiền 710.000.000 đồng. Số tiền gốc đã trả 350.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả 27.703.424 đồng. Dư nợ đến ngày 23/9/2021: Tiền gốc là 1.710.000.000 đồng; Tiền lãi là 205.769.315 đồng (trong đó lãi trong hạn: 149.215.068 đồng; lãi phạt quá hạn: 56.554.247 đồng)

Đối với hợp đồng này quá hạn trả lãi từ ngày 26/7/2020, quá hạn trả gốc theo giấy nhận nợ đến hạn gần nhất ngày 25/9/2020.

Cụ thể theo bảng kê tính lãi sau:

T	SỐ GIẢI NGÂN	GÀY VAY	AN TRẢ GỐC	DƯ NỢ TÍNH LÃI	LÃI SUẤT		Ừ NGÀY	ÉN NGÀY	SỐ NGÀY TRẢ LÃI		SỐ LÃI CÒN PHẢI THU		
					trong hạn	hạt quá hạn			trong hạn	úa hạn	Tổ ng	Lãi trong hạn	Lãi phạt quá hạn
	8800LDS20200539	4/3/20	4/9/20	1.000.000.000	.00%	.50%	5/6/20	3/9/21	455	364	122.164.384	87.260.274	34.904.110
	8800LDS20200863	/8/20	/11/20	710.000.000	.00%	.50%	5/6/20	3/9/21	455	318	83.604.931	61.954.794	21.650.137
	ông T			1.710.000.000							205.769.315	149.215.068	56.554.247

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng N và ông Hoàng Quốc V cùng vợ là Nguyễn Thị T đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16042019/HĐTC ngày 16/04/2019 thế chấp Quyền sử dụng diện tích đất 62,9 m² tại phố H, đường N, phường C, thành phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP142260 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 9/4/2019 cấp cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai.

Trong quá trình sử dụng vốn, ông Hoàng Quốc V, người đại diện theo ủy quyền của hộ gia đình vay vốn không thực hiện đúng cam kết, thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo, đơn đốc hộ gia đình ông V, bà T trả nợ nhưng ông V, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ.

Ngân hàng N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc:

- Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2021: tiền gốc 2.877.300.000 đồng, tiền lãi còn nợ 401.954.714 đồng (trong đó lãi trong hạn: 376.951.179 đồng, lãi phạt quá hạn: 25.003.535 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459 ngày 19/4/2019;

- Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2021: số tiền gốc là 1.710.000.000 đồng; Tiền lãi là 205.769.315 đồng (trong đó lãi trong hạn: 149.215.068 đồng, lãi phạt quá hạn: 56.554.247 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 ngày 20/4/2020.

- Trường hợp ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì đề nghị Tòa án tuyên cơ quan Thi hành án có quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16042019/HĐTC ngày 16/4/2019 giữa ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T và Ngân hàng N để đảm bảo thi hành khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai bị đơn ông Hoàng Quốc V trình bày: Đối với việc vay nợ Ngân hàng ông V đề nghị ngân hàng giãn nợ cho gia đình ông, hết dịch bệnh, ông V bán hàng, bán nhà để trả nợ cho Ngân hàng, phía nhân hàng cùng phối hợp cùng ông để tìm khách bán nhà là tốt nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho bà T nhưng bà T không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Toà án tuyên tài sản gắn liền với đất bị xử lý như tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại mục 6.4 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16042019/HĐTC ngày 16/04/2019 và biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 16/4/2019.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành

pháp luật của các đương sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án, bà T không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 241, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị T. có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/9/2021 tổng số tiền là 5.195.024.029 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng; Tuyên quyền yêu cầu phát mại tài sản để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Quốc V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đều vắng mặt không lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

- Ngày 19/4/2019, Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai và ông Hoàng Quốc V đại diện hộ vay vốn theo giấy ủy quyền ngày 16/4/2019 có ký Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459 với các nội dung thỏa thuận cơ bản sau: Phương thức cho vay: Từng lần; Số tiền cho vay tối đa: 3.600.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua đất ở, nhà ở phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất hai bên thỏa thuận là 10,5%/năm, phương thức áp dụng theo lãi suất điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 19/4/2019; Trả nợ gốc: 6 tháng/kỳ, mỗi kỳ trả 360.000.000 đồng; Trả lãi: Hàng tháng.

- Ngày 20/04/2020, Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai và ông Hoàng Quốc V đại diện hộ vay vốn theo giấy ủy quyền ngày 16/4/2019 ký Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 với các nội dung thỏa thuận cơ bản sau: Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức; Số tiền cho vay tối đa: 2.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay vốn lưu động kinh doanh đá quý, đá phong thủy, mặt nhẫn đá quý, bạc các loại; Lãi suất hai bên thỏa thuận theo từng giấy nhận nợ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn; Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày 20/4/2020; Trả nợ gốc, lãi: Theo từng giấy nhận nợ

Về hình thức các hợp đồng tín dụng đều tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy các hợp đồng tín dụng trên đều hợp pháp.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16042019/HĐTC ngày 16/04/2019 được ký giữa Ngân hàng N, chi nhánh Lào Cai với ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị T thế chấp quyền sử dụng đất tại phố H, đường N, phường C, thành phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP142260 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 9/4/2019. Việc thế chấp do ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, việc thế chấp hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai đã tiến hành giải ngân cho ông Hoàng Quốc V như sau:

Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459, số tiền vay được ông V nhận làm 2 lần, lần 1 khế ước nhận nợ 8800LDS201900749 ngày 19/4/2019, số tiền 2.600.000.000 đồng; lần 2 khế ước nhận nợ 8800LDS201901458 ngày 8/7/2019, số tiền 1.000.000.000 đồng. Số tiền gốc đã trả nợ từ khi vay: 722.700.000 đồng số tiền lãi đã trả 395.793.548 đồng. Dư nợ đến ngày xét xử 23/9/2021: tiền gốc 2.877.300.000 đồng, Số tiền lãi còn nợ 401.954.714 đồng. Hợp đồng này quá hạn trả lãi từ ngày 26/7/2020, quá hạn trả gốc theo phân kỳ (thứ 3) ngày 26/10/2020.

Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 Dư nợ của Hợp đồng 8800-LAV-201900460 được tiếp tục chuyển sang theo dõi tại Hợp đồng hạn mức này là: 1.350.000.000 đồng và khế ước nhận nợ 8800LDS202000863 ngày 8/5/2020, nhận nợ số tiền 710.000.000 đồng. Số tiền gốc đã trả 350.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả 27.703.424 đồng. Dư nợ đến ngày xét xử 23/9/2021 tiền gốc là 1.710.000.000 đồng; Tiền lãi là 205.769.315 đồng; Hợp đồng này quá hạn trả lãi từ ngày 26/7/2020, quá hạn trả gốc theo giấy nhận nợ đến hạn gần nhất ngày 25/9/2020.

Như vậy quá trình thực hiện hợp đồng ông V, bà T đã vi phạm hợp đồng không thực hiện việc trả gốc, lãi theo hợp đồng cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu buộc trả nợ của Ngân hàng: Ngân hàng N xác định tính đến ngày 23/9/2021, theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459 ông V bà T còn tiền gốc 2.877.300.000 đồng, tiền lãi còn nợ 401.954.714 đồng; Theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 ông V, bà T nợ tiền gốc là 1.710.000.000 đồng; Tiền lãi là 205.769.315 đồng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông V đề nghị phía Ngân hàng cho ông giãn nợ để tìm cách bán hàng, bán nhà để trả nợ, tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ thì Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ, yêu cầu bàn giao tài sản thế chấp để thực hiện bán đấu giá tài sản nhưng ông V, bà T không thực hiện. Vì vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là phù hợp cần được chấp nhận

[4] Xét yêu cầu giao tài sản để đảm bảo thi hành án: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì ông V, bà T thế chấp diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 62,9 m², theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2021 thì trên thực tế ông V, bà T sử dụng diện tích đất 79,5m². Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký giữa các bên, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng trường hợp ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp là diện tích đất 62,9m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thi hành án.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 241, 288, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 188 Luật đất đai; Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/9/2021 tổng số tiền là 3.279.254.714 đồng

(Ba tỷ hai trăm chín bảy triệu hai trăm lăm mươi bốn nghìn bảy trăm mười bốn đồng), trong đó tiền gốc 2.877.300.000 đồng (Hai tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn: 376.951.179 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm lăm mươi một nghìn một trăm bảy chín đồng) lãi quá hạn: 25.003.535 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm linh ba nghìn năm trăm ba lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459 ngày 19/4/2019 và giấy nhận nợ 8800-LDS-201900749 ngày 19/4/2019, giấy nhận nợ 8800-LDS-201901458 ngày 8/7/2019 giữa ông Hoàng Quốc V và Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai. Phần cụ thể mỗi người phải trả là 1.639.627.357 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu sáu trăm hai bảy nghìn ba trăm lăm bảy đồng)

- Buộc ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày ngày 23/9/2021 tổng số tiền là 1.915.769.315 đồng (Một tỷ chín trăm mười lăm triệu bảy trăm sáu chín nghìn ba trăm mười lăm đồng), trong đó tiền gốc là 1.710.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm mười triệu đồng); Tiền lãi trong hạn: 149.215.068 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng) lãi phạt quá hạn: 56.554.247 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm lăm mươi bốn nghìn hai trăm bốn bảy đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 ngày 20/4/2020 và khế ước nhận nợ 8800-LDS-202000863 ngày 8/5/2020 giữa ông Hoàng Quốc V và Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai. Phần cụ thể mỗi người phải trả là 957.884.657 đồng (Chín trăm năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm lăm bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-201900459 ngày 19/4/2019 và giấy nhận nợ 8800-LDS-201900749 ngày 19/4/2019, giấy nhận nợ 8800-LDS-201901458 ngày 8/7/2019; Theo Hợp đồng tín dụng số 8800-LAV-202000377 ngày 20/4/2020 và khế ước nhận nợ 8800-LDS-202000863 ngày 8/5/2020 giữa ông Hoàng Quốc V và Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp:

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 62,9m² tại phố H, đường N, phường C, thành phố L (địa chỉ hiện tại số nhà 255, phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP142260, số vào sổ cấp GCN: CS 01562 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/4/2019 mang tên ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T và toàn bộ tài sản gắn liền với đất

Trường hợp ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân

hàng N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16042019/HĐTC ngày 16/4/2019 giữa Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Lào Cai và ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: Buộc ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu: 56.597.500 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm chín bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.516.900 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm mười sáu nghìn chín trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000728 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N nhận chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng N đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Lanh